TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 29/2020/ HNGĐ-PT
Ngày: 27/02 /2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hồng;

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền;

Ông Ngô Tiến Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Đinh Thúy Hương- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Hoàng Vĩnh Thảo -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2020/TLPT- HN&GĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 24/2019/HN&GĐ-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:18/2020/QĐPT- HN&GĐ ngày 13 /02/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Bích H, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tập thể Cục Hậu cần, tổ 4 – PD, BTL, Hà Nội.

Nơi ở: Số nhà 32, ngõ 75 đường PD, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

Bị đơn: Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tập thể Cục Hậu cần, tổ 4 – PD, quận BTL, Hà Nội.

Địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 75/69/25 đường PD, tổ dân phố số 4, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị H trình bày: Chị Tạ Thị Bích H và anh Trần Ngọc D kết hôn ngày 17/01/2007, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện L, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại tổ dân phố số 4, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội cùng gia đình chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường. Cho đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, khác biệt về tư duy, lối sống. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Đồng thời giữa chị và mẹ chồng cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp. Mâu thuẫn kéo dài khiến cuộc sống chung rất căng thẳng, tinh thần sa sút nên ngay năm 2016 hai bên đã thỏa thuận về việc ly thân. Sau đó, vì con còn nhỏ nên hai vợ chồng chị tiếp tục cuộc sống chung. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không được khắc phục, anh D còn có hành vi đánh chị. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh D không thể sống chung được với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Ngọc D.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Tú L, sinh ngày 15/7/2007 và cháu Trần Ngọc Tú A, sinh ngày 02/01/2012. Hiện nay hai con đang ở cùng chị H ở nhà bố mẹ đẻ. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Chị yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4 triệu/tháng. Điều kiện nuôi con của chị là: hiện nay đang làm kế toán tại dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung – khoản vay bổ sung thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thu nhập khoảng 12 triệu/tháng. Chị và anh D có nhà, đất (Nhà 5 tầng) rộng rãi, nhưng vì vợ chồng mâu thuẫn nên tạm thời chị sống ở nhà bố mẹ đẻ.

- Về tài sản chung, nhà đất và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Ngọc D trình bày:

Về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không chung thủy, có quan hệ tình cảm ngoài vợ chồng với những người đàn ông khác. Tuy nhiên, anh không có bằng chứng cụ thể và không yêu cầu xem xét về mặt pháp luật đối với hành vi ngoại tình của chị H. Hiện nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Tú L, sinh ngày 15/7/2007 và cháu Trần Ngọc Tú A, sinh ngày 02/01/2012. Ly hôn, anh có

nguyện vọng được nuôi Trần Ngọc Tú A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Việc chị H muốn nuôi cả 02 con và yêu cầu anh cấp dưỡng 4 triệu đồng/ tháng anh không đồng ý. Hiện nay anh đang làm về nội thất, thu nhập 20 triệu/tháng, đủ khả năng và điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 24/2019/HNGĐ-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, Hà Nội đã quyết định. Xử:Về quan hệ hôn nhân: chị Tạ Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Ngọc D.

Về con chung: Anh Trần Ngọc D và chị Tạ Thị Bích H có hai con chung là Trần Ngọc Tú L, sinh ngày 15/7/2007 và Trần Ngọc Tú A, sinh ngày 02/01/2012. Giao hai con chung là cháu Tú L và Tú A cho chị Tạ Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Tú L, Tú A đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Trần Ngọc D phải cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Tú L, Tú A đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ, chồng về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 18 tháng 10 năm 2019 anh Trần Ngọc D làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa về phần con chung và phần tài sản chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị H không rút đơn khởi kiện, anh D không rút yêu cầu kháng cáo. Chị H đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm

Anh D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh được trực tiếp nuôi một con chung. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội kết luận tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trần Ngọc D trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Xét về yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm xin trực tiếp được nuôi con chung của anh D.

Hội đồng xét xử xét: chị Tạ Thị Bích H và anh Trần Ngọc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trần CD, huyện L, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xô sát, cãi vã ầm ĩ. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay và không ai có trách nhiệm gì với nhau. Đến nay anh chị xác định tình cảm không còn, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử cho anh chị ly hôn là có căn cứ. Đối với yêu cầu của anh Trần Ngọc D đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đây là nguyện vọng chính đáng của anh D. Tuy nhiên, cháu Trần Ngọc Tú L và cháu Trần Ngọc Tú Ađều là con gái, về tâm sinh lý cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Nguyện vọng của hai cháu là muốn ở với mẹ. Chị Tạ Thị Bích H có công việc ổn định chị hiện đang làm kế toán tại dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung- khoản vay bổ sung thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thu nhập khoảng 12 triệu đồng/1 tháng. Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cấp sơ thẩm xét xử giao 2 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D là theo đúng tình hình thực tế thu nhập của anh và theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh D không có chứng cứ nào mới xuất trình tại tòa án để chứng minh cho yêu cầu của anh, do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D.

Các nội dung khác không có kháng cáo kháng nghị được giữ nguyên và có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí: Anh Trần Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2019/HNGĐ-ST ngày 4/10/2019 của Tòa án nhân dân quận BTL, cụ thể như sau:

1-Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xịn ly hôn của chị Tạ Thị Bích H. Chị Tạ Thị Bích H được ly hôn anh Trần Ngọc D.

2-Về con chung: Xác định chị Tạ Thị Bích H và anh Trần Ngọc D có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Tú L, sinh ngày 15/7/2007 và Trần Ngọc Tú Asinh ngày 2/01/2012. Giao hai con chung cho chị Tạ Thị Bích H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Trần Ngọc D phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000 đồng/01 tháng (mỗi cháu 2.000.000 đông/tháng), kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Tú L, Tú A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3-Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét

4-Về án phí: Chị Tạ Thị Bích H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí, theo biên lai thu tiền số: AB/2015/0002938 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội. Xác nhận anh D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0003188 ngày 13/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí. Anh D còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2020.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận BTL;
- UBND Phường PD;
- Chi cục thi hành án quận BTL;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hồng